

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đường bộ với các Thông tư số 22/2014/TT- BGTVT, Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT; Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT, Thông tư số 40/2024/TTBGTVT; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT

STT	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
I	Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT		
	Điều 38. Quy định về trình tự, thủ tục đưa bến xe khách vào khai thác		
1	điểm d khoản 2 Điều 38 d) Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng;	Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 38 “d) Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền (<i>Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu</i>) và biên bản nghiệm thu xây dựng;”	Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính
2	khoản 3 Điều 38 3. Quy trình xử lý hồ sơ đề nghị công bố: a) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 38 như sau: “3. Quy trình xử lý hồ sơ đề nghị công	Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính; điều chỉnh Sở GTVT thành Sở Xây dựng cho

	<p>sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và lập biên bản kiểm tra;</p> <p>b) Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra phải thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách; nếu bến xe đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe mà đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>c) Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị không thời hạn.</p>	<p>bổ:</p> <p>a) Trong thời hạn 10 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Xây dựng Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và lập biên bản kiểm tra;</p> <p>b) Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra phải thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách; nếu bến xe đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe mà đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Xây dựng Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>c) Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị không thời hạn.</p> <p>d) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.”.</p>	<p>phù hợp chính quyền 2 cấp và bộ máy tổ chức nhà nước sau khi sắp xếp tinh gọn</p>
3	<p>Điểm c khoản 5 Điều 38</p> <p>c) Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của</p>	<p>Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 38 như sau:</p>	<p>Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính</p>

	<p>cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);</p>	<p><i>c) Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền nếu có thay đổi so với lần công bố trước (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);</i></p>	
4	<p>Khoản 6 Điều 38</p> <p>6. Quy trình xử lý hồ sơ đề nghị công bố lại:</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe và lập biên bản kiểm tra;</p> <p>b) Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra phải thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe; nếu bến xe đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe mà đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe đề nghị thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 38 như sau:</p> <p><i>“6. Quy trình xử lý hồ sơ đề nghị công bố lại:</i></p> <p><i>a) Trong thời hạn 05 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Xây dựng Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe và lập biên bản kiểm tra;</i></p> <p><i>b) Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra phải thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe; nếu bến xe đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe mà đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe đề nghị thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Xây dựng Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm</i></p>	<p>Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính; điều chỉnh Sở GTVT thành Sở Xây dựng cho phù hợp chính quyền 2 cấp và bộ máy tổ chức nhà nước sau khi sắp xếp tinh gọn</p>

		<p><i>theo Thông tư này.”.</i></p> <p><i>c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.”.</i></p>	
5		<p>Thay thế một số cụm từ tại Điểm a khoản 4 Điều 5; Điểm c Khoản 1, Điểm c khoản 2, Điểm d khoản 2 Điều 6; Khoản 1, khoản 2, điểm c, khoản 4 Điểm a, khoản 5 Điều 7; Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10; Khoản 2 Điều 11; Khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12; Điểm b khoản 3 Điều 17; Điểm a, điểm b khoản 4 Điều 18; Khoản 1, khoản 3 Điều 19; Khoản 1,3,4,5 Điều 20, Khoản 1 Điều 21; Điểm h, i khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 37; Khoản 1 Điều 38, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 38; Khoản 4, khoản 6 Điều 38, Điểm b khoản 7 Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 39; Khoản 1 Điều 40; Điểm h khoản 1 Điều 41, khoản 3 Điều 41; Khoản 2 Điều 42; Điều 45, Điểm d khoản 1 Điều 46, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 46 của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:</p> <p>a) Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”;</p> <p>b) Thay thế cụm từ “Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ</p>	<p>Cập nhật lại các tổ chức sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy và chính quyền 2 cấp</p>

		trường Bộ Xây dựng”; c) Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng”	
6		Thay thế Phụ lục VII và Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này	Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính
II	Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT		
1	Điều 9. Chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn		
	2. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp phải thường trực 24/24 giờ để theo dõi sát diễn biến tình hình sự cố, thiên tai; căn cứ vào mức độ nguy hiểm, ảnh hưởng của thiên tai, điều kiện địa hình và tình hình thực tế để lựa chọn, áp dụng các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp, kịp thời; trực tiếp chỉ đạo hoặc tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chỉ đạo, điều hành bộ máy của mình thực hiện giải pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau: “2. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp, <i>cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ, chủ đầu tư dự án xây dựng, sửa chữa công trình đường bộ, nhà thầu thi công xây dựng công trình đường bộ, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường</i> phải thường trực 24/24 giờ để theo dõi sát diễn biến tình hình sự cố, thiên tai; căn cứ vào mức độ nguy hiểm, ảnh hưởng của thiên tai, điều kiện địa hình và tình hình thực tế để lựa chọn, áp dụng các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp, kịp thời; trực tiếp chỉ đạo hoặc tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chỉ đạo, điều	Bổ sung để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan đơn vị có liên quan.

		hành bộ máy của mình thực hiện giải pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.”.	
	<p>6. Các cơ quan có thẩm quyền, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ khi điều động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng được giao quản lý để ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phải lập đầy đủ các thủ tục điều động, chứng từ giao nhận vật tư theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp đã điều động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng đến hiện trường để ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhưng sự cố không xảy ra thì lập biên bản tại chỗ và mời đại diện cơ quan quản lý đường bộ, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hiện trường, xác nhận biên bản.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 9 như sau:</p> <p>“6. Các cơ quan có thẩm quyền, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ khi điều động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng được giao quản lý để ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phải lập đầy đủ các thủ tục điều động, chứng từ giao nhận vật tư theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp đã điều động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng đến hiện trường để ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhưng sự cố không xảy ra thì <i> cơ quan, tổ chức yêu cầu điều động, đơn vị thực hiện công tác điều động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng đến hiện trường, người quản lý, sử dụng đường bộ lập biên bản xác nhận. lập biên bản tại chỗ</i> và mời đại diện cơ quan quản lý đường bộ, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hiện trường, xác nhận biên bản.”.</p>	Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện
2	Điều 10. Công bố quyết định tình huống khẩn cấp và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai		
	a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định công bố và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 10 như sau:	Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện,

	<p>với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Giao thông vận tải tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai;</p>	<p>“a) <i>Bộ trưởng Bộ Xây dựng</i> Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định <i>hoặc uỷ quyền quyết định</i> công bố <i>tình huống khẩn cấp do thiên tai</i> và <i>quyết định công bố</i> kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn trực thuộc <i>Bộ trưởng Bộ Xây dựng</i> Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tham mưu cho <i>Bộ trưởng Bộ Xây dựng</i> Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai và <i>quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai;</i>”.</p>	<p>tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện; đẩy mạnh phân cấp và điều chỉnh tên Bộ GTVT thành Bộ Xây dựng</p>
3	<p>Điều 11. Hoạt động phối hợp trong ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn</p>		
	<p>3. Khi xảy ra thiên tai gây hư hỏng công trình đường bộ, làm ùn tắc giao thông, các Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phải nhanh chóng phối hợp cùng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện xác minh thiệt hại, hư hỏng và đề xuất phương án khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong thời gian ngắn nhất; báo cáo cấp trên có thẩm quyền, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết và phòng tránh.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau: “ 3. Khi xảy ra thiên tai gây hư hỏng công trình đường bộ, làm ùn tắc giao thông, Khu Quản lý đường bộ, <i>Sở Xây dựng</i> Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, <i>nhà thầu thi công công trình, nhà thầu giám sát thi công xây dựng</i>, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phải nhanh chóng phối hợp cùng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện xác minh</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện; đẩy mạnh phân cấp và điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế.</p>

		thiệt hại, hư hỏng và đề xuất phương án khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong thời gian ngắn nhất; báo cáo cấp trên có thẩm quyền, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết và phòng tránh.”.	
4	Điều 14. Bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai		
	b) Khi có thiệt hại do thiên tai gây ra, chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư thông báo cho chính quyền hoặc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra hiện trường, xác định thiệt hại để tổ chức xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định tại Thông tư này;	a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: “ b) Khi có thiệt hại do thiên tai gây ra, chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư thông báo cho chính quyền hoặc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và các cơ quan liên quan <i>nhà thầu thi công xây dựng, đơn vị giám sát thi công xây dựng tổ chức</i> kiểm tra hiện trường, xác định thiệt hại để tổ chức xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định tại Thông tư này;”.	Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.
	3. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong giai đoạn đang thi công đối với dự án bảo trì đường bộ: a) Theo phạm vi thi công được giao, nhà thầu thi công thông báo cho chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư, cơ quan bảo hiểm, chính quyền hoặc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện, các cơ quan liên quan kiểm tra hiện trường, xác định thiệt hại do thiên tai gây ra và lập phương án khắc phục;	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 14 “ a) Theo phạm vi thi công được giao, nhà thầu thi công thông báo cho chủ đầu tư, <i>đơn vị giám sát thi công xây dựng, người quản lý, sử dụng đường bộ, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường, đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm nếu có</i> , chính quyền hoặc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện, các	Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện;

		ơ quan liên quan kiểm tra hiện trường, xác định thiệt hại do thiên tai gây ra và lập phương án khắc phục;”.	
5	Điều 15. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đối với công trình đường bộ đã đưa vào khai thác, sử dụng		
	a) Cử người chốt trực, căng dây, rào chắn, lắp đặt biển báo hiệu tạm hai đầu đoạn tuyến bị hư hại; thu dọn, san, sửa để bảo đảm giao thông tối thiểu 01 làn đường đi lại an toàn. Những đoạn đường hoặc công trình bị hư hại nặng phải làm rào chắn, có người gác chỉ huy, điều khiển giao thông, tổ chức phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp chiều sâu ngập nước lớn, lưu tốc dòng chảy mạnh phải cắm cọc tiêu, cắm phao tiêu, cột thủy chí, phối hợp với chính quyền địa phương làm rào chắn, phân luồng hoặc cấm phương tiện qua lại hoặc điều tiết giao thông và cảnh báo khác nếu cần;	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 15 “ a) Cử người chốt trực, căng dây, rào chắn, lắp đặt biển báo hiệu tạm hai đầu đoạn tuyến bị hư hại; thu dọn, san, sửa để bảo đảm giao thông tối thiểu 01 làn đường đi lại an toàn <i>đối với đường cấp IV trở xuống, tối thiểu 2 làn đường đối với đường cấp III trở lên, đường cao tốc để bảo đảm giao thông an toàn và đáp ứng lưu lượng phương tiện giao thông đường bộ tham gia giao thông.</i> Những đoạn đường hoặc công trình bị hư hại nặng phải làm rào chắn, có người gác chỉ huy, điều khiển giao thông, tổ chức phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp chiều sâu ngập nước lớn, lưu tốc dòng chảy mạnh phải cắm cọc tiêu, cắm phao tiêu, cột thủy chí, phối hợp với chính quyền địa phương làm rào chắn, phân luồng hoặc cấm phương tiện qua lại hoặc điều tiết giao thông và cảnh báo khác nếu cần;”.	Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.
6	Điều 16. Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả		

<p>thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai</p>		
<p>d) Thời gian thẩm định hồ sơ và phê duyệt hoặc thông báo kết quả là 30 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 16 như sau “d) Thời gian thẩm định hồ sơ và phê duyệt hoặc thông báo kết quả là 20 30 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện;</p>
<p>h) Biên bản xác minh thiệt hại lập tại hiện trường (gồm các thông tin: vị trí, lý trình; mô tả, đánh giá mức độ thiệt hại, hư hỏng công trình đường bộ; sơ bộ khối lượng hư hỏng; đề xuất phương án xử lý, khắc phục). Biên bản được lập có sự tham gia của cơ quan quản lý đường bộ hoặc Khu Quản lý đường bộ và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra thiệt hại;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 3 Điều 16 như sau “ h) Biên bản xác minh thiệt hại lập tại hiện trường (gồm các thông tin: vị trí, lý trình; mô tả, đánh giá mức độ thiệt hại, hư hỏng công trình đường bộ; sơ bộ khối lượng hư hỏng; đề xuất phương án xử lý, khắc phục). Biên bản được lập có sự tham gia của cơ quan quản lý đường bộ hoặc Khu Quản lý đường bộ và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra thiệt <i> hại người quản lý, sử dụng đường bộ, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đơn vị trực tiếp khắc phục hậu quả thiên tai, đơn vị được giao giám sát (nếu có);”.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.</p>
	<p>c) Bổ sung điểm l vào sau điểm k khoản 3 Điều 16 như sau: “ <i>l) Tờ trình quy định tại điểm a khoản này là bản chính, thành phần hồ sơ còn lại quy định tại khoản này là bản sao.”.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện;</p>

7	Điều 17. Quản lý và sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng		
	<p>1. Vật tư, trang thiết bị dự phòng cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai:</p> <p>a) Vật tư, trang thiết bị chủ yếu bao gồm: trang bị bảo hộ lao động, áo phao, đèn pin, bao tải, vải bạt, đá học, đá dăm, rọ thép, dây cáp, dây thép, dây thừng, búa, cuốc, xẻng, nhựa đường, xi măng, xăng, dầu, dầm cầu các loại, cọc thép, cọc bê tông, biển báo, rào chắn, hộ lan; máy phát điện, máy bơm, máy hàn, kích, thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến và vô tuyến;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:</p> <p>“ a) Vật tư, trang thiết bị chủ yếu bao gồm: trang bị bảo hộ lao động, áo phao, đèn pin, bao tải, vải bạt, đá học, đá dăm, rọ thép, dây cáp, dây thép, dây thừng, búa, cuốc, xẻng, nhựa đường, <i>các loại vật liệu phục vụ sửa chữa mặt đường</i>, xi măng, xăng, dầu, dầm cầu các loại, cọc thép, cọc bê tông, <i>cọc tiêu</i>, biển báo, rào chắn, hộ lan; máy phát điện, máy bơm, máy hàn, kích, thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến và vô tuyến;”.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.</p>
	<p>2. Phương tiện thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai:</p> <p>a) Phương tiện chủ yếu bao gồm: phà, cần cẩu cứu hộ, cần cẩu thi công bóc xếp, xe chuyên dùng cứu nạn, xe chuyên dùng cứu hộ, xe tải, ca nô, búa đóng cọc, máy xúc, máy ủi;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:</p> <p>“a) Phương tiện chủ yếu bao gồm: phà, cần cẩu cứu hộ, cần cẩu thi công bóc xếp, xe chuyên dùng cứu nạn, xe chuyên dùng cứu hộ, xe tải, <i>xe chở nước chuyên dụng</i>, ca nô, búa đóng cọc, máy xúc, máy ủi, <i>máy lu, máy phát điện, máy bơm nước, máy hàn, kích, thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến và vô tuyến, máy cưa, cắt cây, các thiết bị khác phục vụ thi công công trình đường bộ;</i>”.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.</p>
	<p>c) Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện điều động vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý để kịp thời ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 như sau:</p> <p>“c) Giám đốc Sở Giao thông vận tải, <i>Sở</i></p>	<p>Điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế.</p>

	trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý;	<i>Xây dựng</i> , Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp <i>xã</i> huyện điều động vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý để kịp thời ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý;”.	
	Thay thế, bãi bỏ một số quy định, phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT		
		<p>1. Thay thế các cụm từ “ Bộ Giao thông vận tải” tại khoản 4 Điều 9, điểm c khoản 2 Điều 11, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 13, khoản 3 Điều 15, điểm b khoản 1, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 17, khoản 1 và điểm d khoản 4 Điều 22, khoản 1 Điều 23 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng cụm từ “ <i>Bộ Xây dựng</i>”.</p> <p>2. Thay thế các cụm từ “ Sở Giao thông vận tải” tại khoản 4 Điều 9, các điểm a, c và d khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 22, khoản 2 Điều 23 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng cụm từ “ <i>Sở Xây dựng</i>”.</p> <p>3. Thay thế cụm từ “<i>Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện</i>” tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của</p>	Điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế; bãi bỏ các quy định không phù hợp tại điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.

		<p>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng cụm từ “<i>Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã</i>”.</p> <p>5. Bãi bỏ các điều, khoản, điểm sau của Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:</p> <p>a) Bãi bỏ khoản 4 Điều 11; đ) Bãi bỏ khoản 3 Điều 15; e) Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 16.</p>	
III	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT		
1	Điều 3. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác		
	<p>Điều 3. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác</p> <p>1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường quốc lộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, bao gồm:</p>	<p>Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế; bãi bỏ các quy định không phù hợp</p>

giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất; văn bản/quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào quốc lộ đang khai thác trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

c) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác:

a) Đối với quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý, Cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường cao tốc, đường quốc lộ được quy hoạch thành cao tốc; Khu Quản lý đường bộ thực hiện đối với các đường quốc lộ còn lại thuộc phạm vi quản lý;

b) Đối với quốc lộ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ

thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường quốc lộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, ~~hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất~~; văn bản/quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào quốc lộ đang khai thác trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

c) *Quyết định phê duyệt dự án hoặc* văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác .

d) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản này là bản chính; thành phần hồ sơ quy định tại các điểm b và điểm c khoản này là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu; số lượng 01 bộ.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“b) Đối với quốc lộ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, ~~Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện~~ *Sở Xây dựng* chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.”.

	<p>thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;</p> <p>c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>4. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo quy định tại Điều 4 Thông tư này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.</p> <p>5. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p>	<p>3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 3</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau: “c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”</p> <p>b) Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3 như sau: <i>“d) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.”</i></p>	
2	<p>Điều 4. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác</p>		
	<p>1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối (<i>bao gồm cả nút giao đầu nối tạm</i>) vào đường quốc lộ đang khai thác</p>	<p>Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế; bãi bỏ</p>

<p>gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác:</p> <p>a) Đối với quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý, Khu Quản lý đường bộ thực hiện cấp phép thi công đầu nối vào đường quốc lộ thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>b) Đối với quốc lộ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc cấp phép thi công đầu nối vào đường quốc lộ.</p> <p>3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</p> <p>b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn</p>	<p>gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.</p> <p><i>c) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản này là bản chính; thành phần hồ sơ quy định tại điểm b khoản này là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu; số lượng 01 bộ.”</i></p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:</p> <p>“ b) Đối với quốc lộ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức Sở Xây dựng thực hiện việc cấp phép thi công vào quốc lộ.”</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của</p>	<p>các quy định không phù hợp</p>
---	---	-----------------------------------

	<p>thiện;</p> <p>c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác:</p> <p>a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;</p> <p>b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác;</p> <p>c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.</p>	<p>khoản 3</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:</p> <p>“c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”</p> <p>b) Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3 như sau:</p> <p><i>“d) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.”</i></p>	
3	<p>Điều 5. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác</p>		
	<p>1. Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình trên đường bộ đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:</p> <p>“ a) Đơn đề nghị (<i>bản chính</i>) theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;”.</p>	<p>Sửa đổi nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế; bãi bỏ các quy định không phù</p>

<p>khoản 3 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Hồ sơ tài liệu phục vụ cấp giấy phép quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Hồ sơ tài liệu phục vụ cấp giấy phép bao gồm:</p> <p>a) Bản vẽ thiết kế thi công có các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ, bản vẽ phải thể hiện: diện tích, kích thước công trình trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình đề nghị cấp phép đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình;</p> <p>b) Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a khoản này phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng, phương ngang từ mép công trình đề nghị cấp phép đến bề mặt và mép ngoài dải phân cách giữa;</p> <p>c) Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác thì ngoài hồ sơ quy định tại điểm a khoản này phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và kết quả tính toán khả năng chịu lực của công trình đường bộ do tổ chức tư vấn đủ năng</p>	<p>2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:</p> <p>“a) Bản vẽ thiết kế thi công có các thông tin về: vị trí, và lý trình công trình đường bộ, bản vẽ phải thể hiện: diện tích, kích thước công trình trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ; mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình đề nghị cấp phép đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình;”.</p> <p>b) Bổ sung các điểm đ và điểm e như sau:</p> <p><i>“ đ) Trường hợp chấp thuận xây dựng, gia cường được thực hiện đồng thời với hồ sơ cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thì thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.</i></p> <p><i>e) Các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ số</i></p>	<p>hợp</p>
---	---	------------

lực theo quy định của pháp luật về xây dựng thực hiện;

d) Bản vẽ thiết kế hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng; bản vẽ và thuyết minh: biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông trong thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác: Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi quản lý.

4. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trường hợp không cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu; số lượng 01 bộ.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác: Khu Quản lý đường bộ, ~~Sở Xây dựng-Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện,~~ Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi quản lý.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 4

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Trong thời hạn ~~07~~ **05** ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trường hợp không cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;”

b) Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4 như sau:

“d) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.”.

5. Bổ sung khoản 6 và sau khoản 5

	<p>5. Giấy phép thi công có thời hạn 24 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chưa hoàn thành thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.</p>	<p>Điều 5 như sau:</p> <p><i>“6. Đối với trường hợp thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác thì không thực hiện thủ tục cấp giấy phép thi công trên đường bộ đang khai thác quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này. Việc cấp phép thi công nút giao đầu nối thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.”</i></p>	
4	<p>Điều 6. Cung cấp thông tin và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thi công trên đường bộ đang khai thác</p>		
	<p>1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác:</p> <p>a) Trước khi thi công ít nhất 05 ngày, phải lắp đặt bảng thông tin công khai tại nơi thi công các thông tin tên chủ đầu tư, nhà thầu thi công, đơn vị giám sát, thời gian bắt đầu thi công, thời hạn kết thúc thi công; số điện thoại của đại diện chủ đầu tư, nhà thầu thi công, đơn vị giám sát để tổ chức, cá nhân liên hệ, cung cấp thông tin cần thiết phục vụ bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ đang khai thác;</p> <p>b) Thông báo các thông tin quy định tại điểm a khoản này và biện pháp tổ chức giao thông cho: cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý tuyến đường, lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến và đăng trên ít nhất 01 phương tiện truyền thông;</p> <p>c) Điều chỉnh, bổ sung các biện pháp bảo đảm giao thông khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ</p>	<p>Điều 14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6</p> <p>“1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác, <i>thi công nút giao đầu nối, nút giao đầu nối tạm:</i></p> <p>a) Trước khi thi công ít nhất 05 ngày, phải lắp đặt bảng thông tin công khai tại nơi thi công các thông tin tên chủ đầu tư, nhà thầu thi công, đơn vị giám sát, thời gian bắt đầu thi công, thời hạn kết thúc thi công; số điện thoại của đại diện chủ đầu tư, nhà thầu thi công, đơn vị giám sát để tổ chức, cá nhân liên hệ, cung cấp thông tin cần thiết phục vụ bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ đang khai thác;</p> <p>b) Thông báo các thông tin quy định tại điểm a khoản này và biện pháp tổ chức</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện; đẩy mạnh phân cấp và điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế.</p>

	<p>trực tiếp quản lý tuyến đường, lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến trong thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác.</p> <p>2. Đối với công trình không phải cấp giấy phép thi công trên đường bộ đang khai thác quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Đường bộ, tổ chức, cá nhân thi công trên đường bộ đang khai thác có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Luật Đường bộ và các quy định sau:</p> <p>a) Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trừ các trường hợp thi công xây dựng công trình quy định tại các điểm a, đ, e và k khoản 3 Điều 32 Luật Đường bộ;</p> <p>b) Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này trừ các trường hợp quy định tại các điểm a, đ, e và k khoản 3 Điều 32 Luật Đường bộ.</p> <p>3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý tuyến đường:</p> <p>a) Kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép thi công;</p> <p>b) Tạm đình chỉ, thu hồi hoặc đề nghị cơ quan cấp phép thi công quyết định tạm đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác đối với trường hợp vi phạm các nội dung quy định trong giấy phép thi công;</p> <p>c) Xử lý các kiến nghị phát sinh trong quá trình thi công công trình trên đường bộ đang khai thác;</p> <p>d) Phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.</p>	<p>giao thông cho: cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý tuyến đường <i>người quản lý, sử dụng đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã</i>, lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến và đăng trên ít nhất 01 phương tiện truyền thông;</p> <p>c) Điều chỉnh, bổ sung các biện pháp bảo đảm giao thông khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý tuyến đường, lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến trong thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác.”</p>	
5	Điều 9. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác,		

bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ		
<p>1. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được lập và phê duyệt hàng năm theo quy định của mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm:</p> <p>a) Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, công trình chuyển tiếp năm trước sang năm sau, kiểm định chất lượng, quan trắc công trình, đánh giá an toàn đối với kết cấu hạ tầng đường bộ và các hạng mục, phương tiện, thiết bị phục vụ quản lý, vận hành, khai thác đường bộ;</p> <p>b) Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ, hệ thống chiếu sáng trên đường bộ và các hạng mục, bộ phận, thiết bị gắn với đường bộ phục vụ khai thác công trình đường bộ;</p> <p>c) Quản lý, vận hành các hệ thống: quản lý cầu; khảo sát, thu thập, xây dựng, lưu giữ, khai thác cơ sở dữ liệu đường bộ và sửa chữa phần mềm để việc khai thác sử dụng công trình đúng công năng và đảm bảo an toàn nhưng không bao gồm các công việc đã được bảo đảm toàn bộ bằng nguồn chi tự chủ hành chính của các cơ quan, đơn vị; công trình kiểm soát tải trọng xe;</p> <p>d) Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; quy trình bảo trì, quy trình vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ;</p> <p>e) Điều chỉnh, bổ sung mức lộ giới hành lang an toàn đường bộ trong thời gian khai thác, sử dụng</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau: “ a) Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, công trình chuyển tiếp năm trước sang năm sau kiểm định chất lượng, quan trắc công trình, đánh giá an toàn (bao gồm công trình mới và công trình chuyển tiếp) đối với kết cấu hạ tầng đường bộ và các hạng mục, phương tiện, thiết bị phục vụ quản lý, vận hành, khai thác đường bộ;”.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau: “<i>c) Xây dựng, cập nhật, quản trị, vận hành, bảo trì, khai thác và sử dụng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu đường bộ và cơ sở dữ liệu thuộc hệ thống quản lý giao thông thông minh;</i>”.</p> <p>c) Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 như sau: “<i>đ) Các công việc liên quan đến thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và đảm bảo giao thông;</i>”.</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau: “<i>e) Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung mức lộ giới hành lang an toàn đường bộ trong thời gian khai thác, sử dụng công trình đường bộ;</i>”.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện; đẩy mạnh phân cấp và điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế.</p>

<p>công trình đường bộ;</p> <p>g) Hỗ trợ giá (phần chưa được kết cấu vào giá) đối với dịch vụ sử dụng phà; sửa chữa, thay thế, bổ sung phà, phương tiện, thiết bị vượt sông; mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư dự phòng cho phà và phương tiện thiết bị vượt sông;</p> <p>h) Mua sắm trang phục tuần kiểm; hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông;</p> <p>i) Trực đảm bảo giao thông, trực chốt đường nhánh ra vào cao tốc, cửa hầm theo quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác hoặc trong trường hợp khẩn cấp cần bảo đảm an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ; thực hiện thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác;</p> <p>k) Mua sắm bổ sung vật tư, thiết bị dự phòng phục vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai; quản lý, bảo vệ và bảo dưỡng kho vật tư dự phòng phục vụ phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai;</p> <p>l) Quản lý, khai thác, bảo trì đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư tiếp nhận từ nhà đầu tư sau khi chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định của hợp đồng hoặc khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà chưa hoàn thành các thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân;</p> <p>m) Các công việc để phục vụ cho việc lập kế hoạch và dự toán bảo trì công trình đường bộ hàng năm</p>	<p>đ) Sửa đổi, bổ sung điểm h như sau:</p> <p>“ h) Mua sắm trang phục tuần kiểm; hỗ trợ công tác thanh tra kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông;”</p> <p>e) Sửa đổi, bổ sung điểm m như sau:</p> <p>“l) Các công việc để phục vụ cho việc lập Kế hoạch bảo trì và Dự toán ngân sách bảo trì công trình đường bộ hàng năm (kể cả chi phí sử dụng hệ thống công nghệ khảo sát dữ liệu mặt đường); các công việc khác để chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ tổ chức thực hiện công tác giám sát, nghiệm thu công tác <i>quản lý, vận hành</i>, bảo dưỡng công trình đường bộ;”.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:</p> <p>“ d) Doanh nghiệp được nhà nước giao quản lý, khai thác, sử dụng đường bộ, doanh nghiệp đầu tư theo phương thức đối tác công tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng đường chuyên dùng lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều này, quy định của pháp luật về xây dựng, quy định của pháp luật về doanh nghiệp <i>và quy định của hợp đồng đối tác công tư;</i>”.</p>	
--	---	--

(kể cả chi phí sử dụng hệ thống công nghệ khảo sát dữ liệu mặt đường); các công việc khác để chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ tổ chức thực hiện công tác giám sát, nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ;

n) Các công việc khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ:

a) Trách nhiệm lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý sử dụng vốn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

b) Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý;

c) Nhà đầu tư, doanh nghiệp nhận quyền chuyển nhượng, cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều này và quy định của hợp đồng;

d) Doanh nghiệp được nhà nước giao quản lý, khai thác, sử dụng đường bộ, doanh nghiệp đầu tư theo phương thức đối tác công tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng đường chuyên dùng lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“ 3. Lập, phê duyệt nhu cầu và kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương do Bộ ~~Giao thông vận tải~~ **Bộ Xây dựng** quản lý:

a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, nhu cầu khai thác vận tải, tải trọng khai thác, lưu lượng giao thông, các dữ liệu khác về khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, **các Khu Quản lý đường bộ** tổ chức lập nhu cầu quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm các công việc quy định tại khoản 1 Điều này và lập công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau, báo cáo **Cục Đường bộ Việt Nam** trước ngày 30 tháng 5 hàng năm;

b) **Cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra, rà soát, tổng hợp, thẩm định tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng** ~~Bộ Giao thông vận tải~~ phê duyệt nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ ~~đồng thời với~~ và chấp thuận công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư ~~thuộc~~ **cho** kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;

vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều này và quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

đ) Trách nhiệm lập, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ chuyên dùng, kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn khác được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Lập, phê duyệt nhu cầu và kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương do Bộ Giao thông vận tải quản lý:

a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, nhu cầu khai thác vận tải, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ; tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật; Cục Đường bộ Việt Nam tổ chức lập nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm các công việc quy định tại khoản 1 Điều này và lập công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau trình Bộ Giao thông vận tải trước ngày 30 tháng 5 hàng năm;

b) Bộ Giao thông vận tải phê duyệt nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đồng thời với chấp thuận công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;

c) Căn cứ vào công việc, danh mục dự án ưu tiên quy định tại điểm b khoản này, Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch quản lý,

c) Căn cứ vào công việc, danh mục dự án ưu tiên quy định tại điểm b khoản này, Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện thẩm quyền quyết định đầu tư và có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm *theo quy định*. Trường hợp cần thiết, Cục Đường bộ Việt Nam được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, lý trình đoạn đường sửa chữa, giải pháp kỹ thuật, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận *phê duyệt*; đối với trường hợp cần thực hiện giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực các bộ phận kết cấu công trình cầu, cống, kè, hầm, phà, Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt không vượt quá 20% kinh phí của danh mục đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chấp thuận;

d) Căn cứ công việc, danh mục dự án ưu tiên tại điểm b khoản này; danh mục bảo trì (bảo dưỡng, sửa chữa đột xuất, dự án chuyên tiếp từ năm trước sang) và các công việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ, *các Khu Quản lý đường bộ trình Cục Đường bộ Việt Nam kế hoạch quản lý, vận hành, khai*

vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Trường hợp cần thiết, Cục Đường bộ Việt Nam được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, lý trình đoạn đường sửa chữa, giải pháp kỹ thuật, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận; đối với trường hợp cần thực hiện giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực các bộ phận kết cấu công trình cầu, cống, hầm, phà, Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt không vượt quá 20% kinh phí của danh mục đã Bộ Giao thông vận tải chấp thuận;

d) Căn cứ công việc, danh mục dự án ưu tiên tại điểm b khoản này; danh mục bảo trì (bảo dưỡng, sửa chữa đột xuất, dự án chuyển tiếp từ năm trước sang) và các công việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp và trình Bộ Giao thông vận tải kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm sau trước ngày 10 tháng 11 hàng năm;

đ) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông báo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm sau;

e) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thông báo nguồn vốn thực hiện không đủ để thực hiện toàn bộ công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, các công việc, danh mục dự án được ưu tiên trong kế hoạch này bao gồm: bảo dưỡng; khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao

thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm sau; Cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra, rà soát, tổng hợp, thẩm định, trình Bộ Giao thông vận tải Bộ Xây dựng phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm sau trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“ 4. Điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; điều chỉnh Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng vốn ngân sách Trung ương do Bộ Giao thông vận tải Bộ Xây dựng quản lý *trong năm kế hoạch:*

a) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ ~~có trong quyết định nhu cầu bảo trì được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt trong tháng 6 hàng năm hoặc ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư trong quyết định nhu cầu bảo trì đã được phê duyệt~~ hoặc trường hợp cần bổ sung công trình sửa chữa đột xuất ngoài điểm b và điểm c khoản này, Cục Đường bộ Việt Nam trình Bộ Giao thông vận tải Bộ trưởng Bộ Xây dựng chấp thuận điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc chuẩn bị đầu tư;

thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; dự án chuyên tiếp từ năm trước sang; sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, an toàn khi vận hành khai thác các bến phà, cầu phao, hầm đường bộ; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình; vận hành bến phà, cầu phao; công việc cần thiết khác do cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ quyết định.

4. Điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng vốn ngân sách Trung ương do Bộ Giao thông vận tải quản lý:

a) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ có trong quyết định nhu cầu bảo trì được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt trong tháng 6 hàng năm hoặc trường hợp cần bổ sung công trình sửa chữa đột xuất ngoài điểm b và điểm c khoản 4 Điều này vào kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đã được phê duyệt, Cục Đường bộ Việt Nam trình Bộ Giao thông vận tải chấp thuận điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc chuẩn bị đầu tư;

b) Trường hợp sửa chữa đột xuất danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì có giá trị từ 500 triệu đồng đến 05 tỷ đồng, sửa chữa điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, Cục Đường bộ Việt Nam quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định;

c) Trường hợp sửa chữa đột xuất danh mục, công

b) Trường hợp sửa chữa đột xuất danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì có giá trị từ 500 triệu **02 tỷ đồng** đến 05 tỷ đồng; sửa chữa điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, Cục Đường bộ Việt Nam quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện kịp thời đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình theo quy định;

c) Trường hợp sửa chữa đột xuất danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì có giá trị nhỏ hơn 500 triệu **02 tỷ đồng**, Khu Quản lý đường bộ cho phép chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện kịp thời đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình theo quy định;

d) Trường hợp xây dựng công trình theo lệnh xây dựng công trình khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai, Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí, phương thức thực hiện theo quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ của Bộ trưởng Bộ ~~Giao thông vận tải~~ **Bộ Xây dựng**;

đ) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thông báo nguồn vốn thực hiện không đủ để thực hiện toàn bộ công việc, **danh mục dự án thuộc kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đã phê duyệt, Bộ Xây dựng ủy quyền Cục Đường bộ Việt Nam phê**

	<p>việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng, Khu Quản lý đường bộ, quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định;</p> <p>d) Trường hợp xây dựng công trình theo lệnh xây dựng công trình khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai, Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí, phương thức thực hiện theo quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>đ) Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm tổng hợp các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, trình Bộ Giao thông vận tải chấp thuận điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.</p>	<p><i>duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo đó ưu tiên các công việc, danh mục dự án bao gồm: bảo dưỡng; khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; dự án chuyển tiếp từ năm trước sang; sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, an toàn khi vận hành khai thác các bến phà, cầu phao, hầm đường bộ; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình và đảm bảo không để nợ đọng.</i></p> <p>e) Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm tổng hợp các trường hợp quy định tại các điểm a, b, e và d khoản này <i>tại điểm c khoản 3 và điểm a khoản này</i>, thẩm định tham mưu trình Bộ Giao thông vận tải Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt quyết định điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đảm bảo không để nợ đọng.”</p>	
6	<p>Điều 11. Giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì công trình kết cấu hạ tầng đường bộ theo chất lượng thực hiện; thời hạn hợp đồng bảo trì theo chất lượng thực hiện; lập hồ sơ và ghi chép kết quả bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ</p>		
	<p>2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì theo chất lượng thực hiện được thực hiện theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục số IV ban hành kèm theo</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 <i>“2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì:</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để đơn giản quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi</p>

	Thông tư này.	<p><i>a) Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì theo chất lượng thực hiện được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.</i></p> <p><i>b) Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì theo khối lượng thực tế thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn.”.</i></p>	trong quá trình thực hiện;
7	Điều 19. Tuân đường phục vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ		
	b) Phối hợp với người thực hiện công tác tuần kiểm được quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư này lập biên bản xác nhận các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 19 như sau</p> <p><i>“b) Phối hợp — Đề nghị tổ chức, cá nhân có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính (người thực hiện công tác tuần kiểm là công chức, viên chức, hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, hoặc lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) với người thực hiện công tác tuần kiểm được quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư này lập biên bản xác nhận các hành vi vi phạm hành chính khi thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;”</i></p>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định mới trong dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ
8	Điều 20. Tuần kiểm phục vụ quản lý, vận hành,	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định mới

<p>khai thác và bảo trì đường bộ</p> <p>2. Người quản lý, sử dụng đường bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện tuần kiểm đường bộ để thực hiện các công việc sau:</p> <p>a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác: quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ của nhà thầu hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo dưỡng công trình đường bộ; công tác tuần đường;</p> <p>b) Tuyên truyền, vận động việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; lập biên bản vi phạm việc quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ; yêu cầu tổ chức, cá nhân chấm dứt hành vi vi phạm các quy định của Luật Đường bộ, khắc phục hậu quả do vi phạm gây ra;</p> <p>c) Khi nhận được thông tin tai nạn giao thông, phải thông báo cho lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến, chính quyền địa phương nơi gần nhất; tham gia xử lý khi có ùn tắc giao thông, cứu hộ, cứu nạn tai nạn giao thông; hướng dẫn tạm thời giao thông trong trường hợp cần thiết khi chưa có lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến, tham gia bảo vệ hiện trường tai nạn;</p> <p>d) Tiếp nhận, theo dõi, xử lý các kiến nghị của nhà thầu hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo dưỡng công trình đường bộ, người được giao thực hiện tuần đường và kiến nghị của tổ chức, cá nhân khác đối với các vi phạm về quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ; tổ chức giao thông và trật tự, an toàn giao thông đường bộ.</p>	<p>“2. Người quản lý, sử dụng đường bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện tuần kiểm đường bộ để thực hiện các công việc sau:</p> <p>a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác: quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ của nhà thầu hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo dưỡng công trình đường bộ; công tác tuần đường;</p> <p>b) Tuyên truyền, vận động việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;</p> <p><i>c) Trường hợp người thực hiện công tác tuần kiểm có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính (là công chức, viên chức): lập biên bản vi phạm việc quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ; trường hợp người thực hiện công tác tuần kiểm không có thẩm quyền: đề nghị người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; yêu cầu tổ chức, cá nhân chấm dứt hành vi vi phạm các quy định của Luật Đường bộ, khắc phục hậu quả do vi phạm gây ra;</i></p> <p>d) Khi nhận được thông tin tai nạn giao thông, phải thông báo cho lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến, chính quyền địa phương nơi gần nhất; tham gia xử lý khi có ùn tắc giao thông, cứu hộ,</p>	<p>trong dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ</p>
--	---	---

		<p>cứu nạn tai nạn giao thông; hướng dẫn tạm thời giao thông trong trường hợp cần thiết khi chưa có lực lượng cảnh sát giao thông trên tuyến, tham gia bảo vệ hiện trường tai nạn;</p> <p>e) Tiếp nhận, theo dõi, xử lý các kiến nghị của nhà thầu hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo dưỡng công trình đường bộ, người được giao thực hiện tuần đường và kiến nghị của tổ chức, cá nhân khác đối với các vi phạm về quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ; tổ chức giao thông và trật tự, an toàn giao thông đường bộ.”</p>	
9		<p>Thay thế một số quy định, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ</p> <p>1. Thay thế một số quy định:</p> <p>a) Thay thế các cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” tại điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 4; khoản 4 Điều 7; điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Thông tư số 41/2024/TT-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”.</p> <p>b) Thay thế cụm từ “điểm đen, điểm</p>	<p>Điều chỉnh tên các tổ chức theo thực tế, một số nội dung theo quy định pháp luật mới có liên quan;</p> <p>Thay thế các phụ lục nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính.</p>

tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông” tại điểm c khoản 6 phần I khoản 2 Nhật ký tuần đường tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành cụm từ “điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ; điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ”.

2. Thay thế một số mẫu, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

a) Thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu số 01 Phụ lục IV ban

		hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.	
IV	Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014		
1	Điều 9. Lập, thẩm định và phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến		
	3. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến sử dụng phà một lối theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có xét đến điều kiện thực tế của bến.	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9:</p> <p><i>“ 3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối để chở hành khách và ô tô trên địa bàn.</i></p> <p><i>Trường hợp bến nằm trên địa bàn hai tỉnh, chủ bến gửi hồ sơ đề nghị một Sở Xây dựng để chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng còn lại trong việc thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối để chở hành khách và ô tô.”</i></p>	Điều chỉnh tên tổ chức theo thực tế, sửa đổi, bổ sung nhằm thuận lợi trong quá trình thực hiện.
2	Điều 10. Hồ sơ và trình tự thủ tục phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến		
	1. Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục của Thông tư này (bản chính); b) Quyết định thành lập hoặc giấy cấp phép hoạt động của bến còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:</p> <p>“Điều 10. Hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối để chở hành khách và ô tô</p>	Sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa quá trình thực hiện thủ tục hành chính

<p>thẩm quyền cấp (bản sao công chứng);</p> <p>c) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao công chứng);</p> <p>d) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực (bản sao công chứng);</p> <p>đ) Dự thảo Quy trình vận hành, khai thác bến;</p> <p>e) Các tài liệu khác liên quan.</p> <p>2. Chủ bến gửi 01 bộ hồ sơ theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết. Hồ sơ phải ghi rõ địa chỉ và số điện thoại của người gửi. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được nhận hồ sơ, nếu kiểm tra không đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>3. Thời gian thẩm định và ra quyết định phê duyệt là 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	<p><i>1. Chủ bến lập, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và ô tô theo hình thức trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 9. Hồ sơ đề nghị bao gồm:</i></p> <p><i>a) Đơn đề nghị phê duyệt quy trình theo Phụ lục kèm theo Thông tư này;</i></p> <p><i>b) Quy trình vận hành, khai thác bến phà (hoặc bến khách ngang sông) sử dụng phà một lối chở hành khách và ô tô;</i></p> <p><i>c) Quyết định thành lập hoặc giấy phép hoạt động;</i></p> <p><i>d) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;</i></p> <p><i>đ) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa;</i></p> <p><i>e) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a và điểm b khoản này là bản chính; thành phần hồ sơ quy định tại các điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu”.</i></p>	
---	--	--

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình thực hiện tiếp nhận, kiểm tra và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ;

b) Đối với trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến, trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, thì ban hành Quyết định phê duyệt quy trình vận hành khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và ô tô. Trường hợp không phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

d) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.”.

3		<p><i>Bổ sung Mẫu số 02 (mẫu Quyết định phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở người và xe ô tô) Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p>	<p>bổ sung để đơn giản hóa quá trình thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện</p>
4	<p>Điều 11. Điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến</p> <p>Trong quá trình vận hành, khai thác bến, nếu phát hiện những yếu tố bất hợp lý ảnh hưởng đến an toàn khai thác bến, chủ bến đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành, khai thác cho phù hợp với điều kiện khai thác của bến, trình Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt điều chỉnh. Hồ sơ và trình tự thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến tuân thủ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.</p>	<p>1. Thay thế, bãi bỏ một số quy định</p> <p>a) Thay thế các cụm từ “<i>Sở Giao thông vận tải</i>” tại khoản 1 Điều 9, Điều 18, khoản 1 Điều 24 Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải bằng cụm từ “<i>Sở Xây dựng</i>”.</p> <p>b) Thay thế các cụm từ “<i>Tổng cục Đường bộ Việt Nam</i>” tại Điều 15 và khoản 1 Điều 24 Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải bằng cụm từ “<i>Cục Đường bộ Việt Nam</i>”.</p> <p>c) Thay thế các cụm từ “<i>Cục Đường thủy nội địa Việt Nam</i>” tại Điều 17 và khoản 1 Điều 24 Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải bằng cụm từ “<i>Cục Hàng hải và Đường thủy nội địa Việt Nam</i>”.</p> <p>d) Bãi bỏ Điều 11 Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>đ) Bãi bỏ cụm từ “<i>Chỉ đạo Thanh tra Sở thực hiện thanh tra</i>” tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT</p>	<p>Sửa đổi tên các tổ chức theo thực tế; bãi bỏ điều 11 để cắt giảm thủ tục hành chính.</p> <p>Bãi bỏ các quy định liên quan đến thanh tra hiện không còn;</p> <p>Ban hành phụ lục nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính</p>

		<p>ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>e) Bãi bỏ cụm từ “ <i>Chánh thanh tra Bộ</i>” tại khoản 1 Điều 24 Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>2. Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải bằng Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.</p>	
--	--	---	--